| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG ANH**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>---------- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**<br>---------- |

Bản án số: 170/2019/HSST
Ngày: 27/11/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Hoàng Thị Hòa.**
**2. Ông Dương Xuân Thìn.**

***- Thư ký phiên toà:*** **Ông Nguyễn Đăng Hùng** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà:***
**Bà Hoàng Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 174/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

***Họ và tên:*** **Tạ Phi L**; Sinh ngày 26/6/2001; Tại: Tỉnh P (Thời điểm phạm tội là 17 tuổi 10 tháng 27 ngày); Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xã H, huyện H, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Tạ Văn H; Con bà: Nguyễn Thị N; TATS: Không; Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

***<u>Người bào chữa cho bị cáo</u>***: Bà Đỗ Thị H - Luật sư công tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

***<u>Người liên quan</u>:***
**1- Chị Trần Thị Thu Tr -** Sinh năm 1997; Trú tại: xã B, huyện L, tỉnh H.
**2- Anh Bùi Quang C** - Sinh 23/9/2005; Trú tại: Xã Q, huyện Q, tỉnh N.

**3- Bà Hồ Thị T** - Sinh năm 1982; Trú tại: Xã Q, huyện Q, tỉnh N.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06h00’ ngày 22/5/2019, Bùi Quang C (Sinh ngày 23 tháng 9 năm 2005; HKTT: Xã Q, huyện Q, tỉnh N) đến phòng trọ của các chị: Trần Thị Thu Tr (Sn: 1997; HKTT: xã B, huyện L, tỉnh H), Đinh Thị Ngọc A (Sn: 2002; HKTT: xã N, huyện N, tỉnh N) và Nguyễn Thị P (Sn: 1999; HKTT: xã N, huyện N, tỉnh N) ở thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố H để xin ngủ nhờ. Đến khoảng 20h00’ cùng ngày, chị Tr cùng chị A và P đi làm, còn một mình C ở lại phòng trọ. C quan sát thấy ở đầu giường ngủ có một con búp bê, trên cổ đeo 01 sợi dây chuyền vàng có lồng 01 nhẫn vàng tròn trơn của chị Trần Thị Thu Tr nên C đã trộm cắp 01 sợi dây chuyền vàng (loại 2 chỉ) và 01 nhẫn vàng trơn (loại 01 chỉ). Sau đó, C đến phòng trọ của Tạ Phi L và Nguyễn Mạnh H tại thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố H. Tại đây, C nói cho L và H biết việc C vừa trộm cắp được vàng của chị Tr. Do không có tiền tiêu xài nên C, H và L thống nhất mang số vàng C trộm cắp được đi bán.

Đến khoảng 07h00’ ngày 23/5/2019, C, H và L sang khu vực bến xe M. C ngồi uống nước ở quán nước ven đường (gần bến xe M), còn L và H đi bán số vàng do C trộm cắp được. Khi đi đến cửa hàng vàng bạc H (địa chỉ: phường M, quận N, Thành phố H; do anh Nguyễn Văn Th (Sn: 1984), làm chủ), L ngồi ở ngoài cửa chờ còn H mang số vàng C trộm cắp được vào bên trong bán được 8.600.000đồng. Sau đó, C, H và L cùng nhau tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, chị Tr đến cơ quan Công an huyện Đông Anh trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 312 ngày 03/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: 01 nhẫn trơn loại 1 chỉ vàng ta, trị giá 3.600.000đồng; 01 dây chuyền loại 2 chỉ vàng ta, trị giá 7.200.000đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản của chị Tr bị chiếm đoạt là: **10.800.000đồng**.

Tại Cơ quan điều tra, Tạ Phi L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với Nguyễn Mạnh H, quá trình điều tra xác định H bỏ trốn khỏi nơi cư trú, chính quyền địa phương không biết H đi đâu làm gì. Ngày 16/10/2019 và ngày 18/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông Anh ra Quyết định truy nã, Quyết định tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình

chỉ điều tra đối với bị can Nguyễn Mạnh H, khi nào bắt được sẽ tiếp tục xử lý theo quy định.

Đối với Bùi Quang C, thời điểm trộm cắp tài sản, C dưới 14 tuổi (13 tuổi 7 tháng 29 ngày), tài sản trộm cắp trị giá 10.800.000đồng. Căn cứ khoản 2, Điều 12 Bộ luật hình sự, Bùi Quang C không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với anh Nguyễn Văn Th – chủ cửa hàng vàng bạc H, kết quả điều tra xác định, ngoài lời khai của L không còn tài liệu nào khác chứng minh anh Th liên quan đến hành vi phạm tội của L và H nên không có cơ sở kết luận.

Về phần dân sự: Các bị can Tạ Phi L và Nguyễn Mạnh H cùng chị Hồ Thị T (mẹ đẻ của Bùi Quang C) đã bồi thường khắc phục hậu quả cho chị Trần Thị Thu Tr số tiền 10.500.000 đồng. Chị Tr nhận tiền, không yêu cầu gì, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Tạ Phi L và Nguyễn Mạnh H.

Tại bản cáo trạng số 177/CT.VKS-ĐA ngày 06/11/2019, Việnkiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Tạ Phi L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

***Tại phiên toà:***

+ Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các lời khai của các bị cáo, người bị hại tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tạ Phi L theo tội danh và điều luật đã viện dẫn theo bản Cáo trạng số 177/CT.VKS-ĐA ngày 06/11/2019, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 98; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Phi L từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Đã giải quyết xong trong giai đoạn điều tra nên không xét.

Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

+ Luật sư bào chữa cho bị cáo: Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, việc Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo L là đúng qui định của pháp luật. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giao dục đối với bị cáo.

+ Tại phiên tòa bị cáo Tạ Phi L khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Người bị hại – Chị Trần Thị Thu Tr trong quá trình điều tra đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Chị Tr có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Anh Bùi Quang C và bà Hồ Thị T, quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, không có yêu cầu gì, sự vắng mặt của anh C và bà T tại phiên tòa hôm nay không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, do vậy nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và các người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Tạ Phi L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, đơn trình báo và lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá huyện Đông Anh và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07h00’ ngày 23 tháng 5 năm 2019 Tạ Phi L đã tiêu thụ tài sản (01 nhẫn trơn và 01 dây chuyền vàng) tại phường M, quận N, Thành phố H do Bùi Quang C trộm cắp tại thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố H mà có. Trị giá tài sản tiêu thụ là 10.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội, mà có”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo mặc dù biết tài sản do người khác phạm tội nhưng do hám lời vẫn mang đi tiêu thụ, hành vi này của bị cáo đã tiếp tay cho các hành vi chiếm đoạt tài sản. Trị giá chiếc nhẫn và sợi dây chuyền vàng là 10.800.000 đồng. Do đó mặc dù bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhưng với lần phạm tội này cần thiết phải đưa ra xét xử bằng bản án mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, bị cáo có nhân thân tốt, mặc dù tính đến ngày xét xử bị cáo đã đủ tuổi thành niên nhưng khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 10 tháng 27 ngày, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện bị cáo đang được tại ngoại, có khả năng tự cải tạo. Do vậy nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bà Hồ Thị T là mẹ của Bùi Quang C đã bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị Thu Tr, chị Tr đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Nguyễn Mạnh H, quá trình điều tra xác định H đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 16/10/2019 và ngày 18/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh đã ra Quyết định truy nã, Quyết định tách vụ án hình sự, Quyết

định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Nguyễn Mạnh H là có cơ sở pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Bùi Quang C, tại thời điểm trộm cắp C dưới 14 tuổi (13 tuổi 07 tháng 29 ngày), tài sản trộm cắp trị giá 10.800.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, Bùi Quang C không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với anh Nguyễn Văn Th - Chủ cửa hàng vàng bạc H, kết quả điều tra xác định ngoài lời khai của Long không còn tài liệu nào khác chứng minh anh Th có liên quan đến hành vi phạm tội của L và H, nên cơ quan điều tra không có cơ sở kết luận, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[13] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự . Bị cáo, người bị hại,, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tạ Phi L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

**+ *Xử phạt*: Tạ Phi L 06** tháng (sáu) tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

**+ *Về hình phạt bổ sung:*** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A - Danh mục án

phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

**+ *Về án phí***: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**+** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Chị Trần Thị Thu Tr, anh Bùi Quang C, bà Hồ Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được được tống đạt bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo đối với phần có liên quan.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Phạm Thị Thu Huyền***

***Nơi nhận:***
*- VKSND huyện Đông Anh;*
*- VKSND TP. Hà Nội;*
*- Cơ quan THA huyện Đông Anh;*
*- Công an huyện Đông Anh;*
*- CA huyện.H, tỉnh.P;*
*- UBND huyện H, tỉnh P;*
*- Bị cáo; Người bị hại;Người liên quan;*
*- Lưu./.*